

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại cuộc họp  
về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026 đến nay, phương hướng  
nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới của Bộ Xây dựng**

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã chủ trì cuộc họp về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm 2026 đến nay, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới của Bộ Xây dựng. Tham dự họp có Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đặng Xuân Phong và lãnh đạo các bộ, cơ quan: Nội vụ, Ngoại giao, Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ. Sau khi nghe đồng chí Bộ trưởng Bộ Xây dựng báo cáo, ý kiến của các bộ, cơ quan dự họp, phát biểu của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng và Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng kết luận chỉ đạo như sau:

**I. Kết quả đạt được**

Ghi nhận, đánh giá cao Bộ Xây dựng đã đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ, công việc với khối lượng rất lớn, trong điều kiện áp lực về tiến độ, thời gian, chất lượng và vừa phải tổ chức, kiện toàn bộ máy, nhân sự sau hợp nhất hai Bộ; và đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhất là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển đô thị, quản lý quy hoạch, đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển chung của cả nước thời gian qua.

**II. Khó khăn, thách thức**

Trong giai đoạn tới, yêu cầu rất cao về tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh bất ổn kinh tế thế giới, xung đột leo thang, kéo dài, đặc biệt tại khu vực Trung Đông; đặt ra thách thức rất lớn đối với ngành xây dựng, đồng thời vừa phải tiếp tục xử lý những vấn đề tồn tại, vướng mắc trước đây. Do vậy, ngành xây dựng cần nhận diện và giải quyết, khắc phục một số hạn chế, khó khăn, thách thức như sau:

1. Cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất; cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa phù hợp với thực tiễn để giảm thủ tục, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch về tầm nhìn, tính đồng bộ và năng lực dự báo, nhất là quy hoạch đô thị, tổ chức thực hiện; tập trung khắc phục bất cập, điểm nghẽn về ùn tắc giao thông, ngập úng, ô nhiễm môi trường tại các

thành phố lớn; quan tâm hơn nữa đến công tác quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm; quản lý và phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, bền vững.

3. Đẩy nhanh phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý (như dữ liệu về bất động sản, quy hoạch, hạ tầng giao thông...);

4. Tập trung nguồn lực đầu tư cho một số ngành trong phạm vi quản lý của Bộ như: đường sắt, đường thủy nội địa; phát huy vai trò vốn đầu tư công là vốn môi, “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” để huy động tối đa nguồn lực của xã hội tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông;

5. Tăng cường chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư công; đẩy nhanh triển khai các dự án; khắc phục việc thiếu nguồn nguyên vật liệu xây dựng; nâng cao chất lượng các dự án; tăng tính kết nối đồng bộ giữa các phương thức vận tải để giảm chi phí logistics (hiện đang ở mức cao so với khu vực, chiếm khoảng 16 - 18% GDP);

6. Ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức đơn giá về xây dựng; sửa đổi, bổ sung một số quy định về quản lý chi phí đầu tư còn chưa phù hợp với các dự án có kỹ thuật phức tạp, công nghệ cao, lần đầu triển khai tại Việt Nam.

7. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên gia trong lĩnh vực mới như: đường sắt tốc độ cao, hàng không, đóng tàu.

### **III. Các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới**

#### **1. Các nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 4 và Quý II năm 2026**

- Thứ nhất, tập trung xây dựng Đảng bộ, cơ quan trong sạch, vững mạnh; khẩn trương rà soát, hoàn thiện và ban hành Quy chế làm việc (chủ động báo cáo, xin ý kiến của cấp thẩm quyền sửa đổi Quy chế của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ...) trong đó xác định rõ và nâng cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; tiếp tục tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức tinh gọn, kỷ luật, giàu bản lĩnh, vững vàng chính trị, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên nghiệp, trách nhiệm cao; triển khai đánh giá, xếp loại tập thể, cán bộ theo Quy định số 336-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (đánh giá cán bộ hằng Quý và xử lý ngay cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ).

- Thứ hai, khẩn trương hoàn thiện và ban hành Chương trình, Kế hoạch triển khai của Bộ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, Kết luận số 18-KL/TW, cụ thể hóa thành các nhóm nhiệm vụ trên các lĩnh vực theo dõi trực tiếp của Bộ Xây dựng và nội dung phối hợp của Bộ Xây dựng; giao cơ quan, đơn vị trực thuộc (Cục, Vụ, Ban, Viện) chịu trách nhiệm thực hiện, gắn với các chỉ tiêu, thời hạn cụ thể; đồng thời, phân công các đồng chí lãnh đạo Bộ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thường xuyên, liên tục để bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; làm cơ sở đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo Quy định số 336-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

- Thứ ba, khẩn trương hoàn thành trong tháng 4 năm 2026 việc hướng dẫn thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hạch toán kinh tế

- xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026.

- Thứ tư, khẩn trương rà soát, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực (Quy hoạch cảng biển, đường thủy nội địa, đường sắt, đường bộ, Cảng hàng không sân bay,...) để phù hợp quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch vùng mới được phê duyệt;

- Thứ năm, tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư<sup>1</sup> và của Đảng ủy Chính phủ<sup>2</sup> về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các dự án lớn, trọng điểm đã khởi công đồng loạt chào mừng các ngày lễ lớn năm 2025, theo đó, Bộ cần tập trung rà soát, đánh giá việc triển khai các dự án, công trình để phối hợp với các bộ, cơ quan chủ quản đơn đốc triển khai bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và đánh giá hiệu quả đầu tư; định kỳ hằng tháng, hằng quý, Bộ Xây dựng báo cáo Chính phủ, Ban Bí thư về tình hình triển khai thực hiện và các dự án lớn, trọng điểm cần chỉ đạo xử lý.

## **2. Về một số nhiệm vụ cụ thể**

a) Tạo đột phá mạnh mẽ về thể chế, tháo gỡ “điểm nghẽn”, giải phóng nguồn lực cho phát triển.

- Tập trung hoàn thiện các dự án luật để trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI bảo đảm chất lượng, xử lý được các vướng mắc trên thực tiễn, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển như: Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Bộ Luật hàng hải và đường thủy Việt Nam (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kiến trúc; khẩn trương báo cáo Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật về cấp, thoát nước, luật quản lý phát triển đô thị và Luật quản lý phát triển vật liệu xây dựng. Lưu ý phải chuẩn bị đầy đủ dự thảo các văn bản hướng dẫn (Nghị định và Thông tư) để trình kèm theo các dự án Luật và ban hành ngay sau khi Quốc hội thông qua các luật, bộ luật;

- Khẩn trương rà soát Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng để phù hợp với tình hình mới; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp rà soát chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông và xây dựng, trong đó quy định rõ nhiệm vụ quản lý của Bộ Xây dựng về chuyên môn, nghiệp vụ và Bộ Tài chính là cơ quan đại diện vốn chủ sở hữu;

- Khẩn trương hoàn thành xây dựng, thẩm định, trình Chính phủ ban hành 20 Nghị định và ban thành theo thẩm quyền 62 Thông tư hướng dẫn bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ thuộc Chương trình công tác năm 2026 nhằm kịp thời xử lý các điểm nghẽn về thể chế, thúc đẩy việc triển khai đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng quốc gia, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh...

<sup>1</sup> Công văn số 19665-CV/VPTW ngày 24 tháng 12 năm 2025

<sup>2</sup> Công văn số 437-CV/ĐU ngày 06 tháng 3 năm 2026

- Tập trung hoàn thành việc cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ và thời gian giải quyết; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, theo đúng chỉ đạo tại Kết luận số 30-KL/TW, bảo đảm hiệu quả, thiết thực,...; phối hợp với Bộ Tư pháp tổng hợp tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của VCCI tại Công văn số 764/LĐTM-PC ngày 27/4/2026 về các nội dung của Nghị quyết bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Ưu tiên đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm hình thành nền tảng dữ liệu và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy chuyển dịch mô hình tăng trưởng của ngành xây dựng theo hướng dựa nhiều hơn vào khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu ngành xây dựng, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số trong quản lý, thiết kế, thi công và vận hành công trình.

b) Về công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, phát triển nhà ở, thị trường bất động sản

- Triển khai hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các nội dung, yêu cầu theo Kết luận số 224-KL/TW ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị, trong đó khẩn trương rà soát, điều chỉnh tổng thể quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn toàn quốc, bảo đảm tối ưu việc sắp xếp không gian phát triển phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, kết nối đồng bộ (đô thị với nông thôn, giữa đô thị với nhau, đô thị với hạ tầng giao thông chiến lược).

- Quản lý quy hoạch, phát triển đô thị đồng bộ theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị khoa học, hiện đại, gắn với đặc trưng vùng miền và các khu vực có tính đặc thù...; khắc phục triệt để các tồn tại hạn chế về công tác lập quy hoạch và phát triển không gian ngầm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; bảo đảm đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; đến năm 2045, tỷ lệ đô thị hóa thuộc nhóm trung bình cao của khu vực Đông Nam Á và Châu Á, xây dựng được ít nhất 5 đô thị đạt tầm cỡ quốc tế.

- Tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá phù hợp nhằm tăng nguồn cung; hoàn thành mục tiêu xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội trước năm 2030<sup>3</sup>; tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về pháp lý, các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực đất đai và vốn đầu tư;

- Tập trung phát triển quỹ đất sạch, đầu tư hạ tầng đồng bộ cho phát triển nhà ở; khẩn trương hoàn thiện hệ thống dữ liệu, kiểm soát đầu cơ, thao túng giá để “minh bạch hóa thị trường”.

c) Về công tác quản lý hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, vật liệu xây dựng

<sup>3</sup> Theo Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ, năm 2026 phải hoàn thành 158.723 căn nhà ở xã hội, đến nay đã hoàn thành 78.208 căn.

- Khẩn trương rà soát, tập trung nghiên cứu xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực xây dựng, quy hoạch, kiến trúc; trong đó, ưu tiên các lĩnh vực mới, có tính cấp thiết cao như: đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao, xây dựng nhà máy điện hạt nhân;

- Tiếp tục đổi mới quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) về định mức, giá xây dựng để từng bước chuyển đổi quản lý chi phí từ định mức sang quản lý bằng giá; rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức, giá xây dựng trong lĩnh vực đường sắt.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03/2/2026 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới”; tiếp tục rà soát các vướng mắc phát sinh liên quan vật liệu của các dự án để kịp thời xử lý; yêu cầu các địa phương phải cam kết và chịu trách nhiệm về nguồn vật liệu xây dựng cho dự án đầu tư công, kiên quyết cắt vốn nếu không đảm bảo nguyên vật liệu.

#### d) Về đầu tư phát triển hạ tầng giao thông

- Yêu cầu chung đối với việc đầu tư các dự án hạ tầng giao thông là phải thực hiện đánh giá (cả trước, trong và sau đầu tư) về hiệu quả kinh tế - tài chính; việc triển khai phải bảo đảm chất lượng, an toàn tuyệt đối trong mọi trường của cả vòng đời dự án, tuyệt đối không được xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

- Về nguồn vốn đầu tư: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất cơ chế đột phá để thu hút các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước cho đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là công trình giao thông, nhằm giảm áp lực sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Về đường bộ cao tốc: tập trung đầu tư các tuyến cao tốc, đến năm 2030 có trên 5.000km đường bộ cao tốc, ưu tiên mở rộng các tuyến cao tốc 02 làn xe, từng bước mở rộng cao tốc 4 làn xe hạn chế (ưu tiên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông) theo quy hoạch. Trong đó, tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các địa phương tập trung triển khai thi công 18 dự án đang thi công với 1.252 km, hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công; hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với 12 dự án đường bộ cao tốc với 780 km để sớm khởi công, đầu tư xây dựng.

- Về đường sắt: chủ động triển khai thực hiện các dự án (*dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và tuyến Hà Nội - Đồng Đăng*) bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả; nghiên cứu phương án để nâng cấp, cải tạo toàn diện tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện hữu để bảo đảm an toàn chạy tàu, nâng cao chất lượng và khai thác hiệu quả tuyến đường sắt hiện.

Phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh triển khai đầu tư các tuyến đường sắt đô thị, đến năm 2030 hoàn thành thêm khoảng 200 km đường sắt đô thị, trong đó Thành phố Hà Nội hoàn thành khoảng 100 km và Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành khoảng 100 km.

- Về cảng hàng không, sân bay: tập trung quyết liệt hoàn thành, đưa vào khai thác 02 CHK quốc tế (Long Thành, Gia Bình); tập trung chỉ đạo triển khai

các dự án trọng điểm ngành hàng không gồm: CHK Quảng Trị, Phan Thiết, Sa Pa, nâng cấp, mở rộng các CHK Cà Mau, Vinh, Liên Khương, Phù Cát, nâng cấp Cảng HKQT Phú Quốc phục vụ tổ chức Hội nghị cấp cao APEC năm 2027.

- Về cảng biển: đầu tư phát triển các khu bến cảng lớn, đặc biệt là các khu bến có chức năng trung chuyển quốc tế như Lạch Huyện, Liên Chiểu (cảng biển Đà Nẵng), Cái Mép, Cần Giờ (cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh)...; đẩy nhanh tiến độ thi công Bến cảng Hòn Khoai.

- Về đường thủy nội địa: nghiên cứu đầu tư các luồng tuyến đường thủy nội địa tại các vùng có tiềm năng, lợi thế như vùng đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long để nâng cao năng lực gom/giải tỏa hàng hóa cho các cảng biển; nâng cao tính thông các cầu trên các tuyến đường thủy quan trọng nhằm nâng cao thị phần vận tải đường thủy.

d) Về công tác quản lý vận tải, dịch vụ vận tải.

Khẩn trương nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách nhằm giảm chi phí logistics, giảm ảnh hưởng tiêu cực của biến động giá, phụ phí vận tải; thúc đẩy tái cơ cấu vận tải, nâng cao thị phần vận tải đường sắt, đường thủy, hàng hải, giảm dần phụ thuộc đường bộ.

#### **IV. Về đề xuất, kiến nghị của Bộ Xây dựng**

1. Về việc giao biên chế khối Cảng vụ (Hàng không, Hàng hải và Đường thủy) và Cục Đăng kiểm Việt Nam:

Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng phối hợp làm việc với các cơ quan chức năng để cấp có thẩm quyền xem xét xử lý đối với đề xuất giao biên chế.

2. Về chỉ đạo các địa phương quan tâm bố trí quỹ đất, nguồn lực phát triển nhà ở xã hội bảo đảm tiến độ triển khai Đề án 1 triệu căn hộ:

Yêu cầu Bộ Xây dựng chủ động tổng hợp, theo dõi, nắm bắt tình hình, chủ động đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 190/CD-TTg; các địa phương chịu trách nhiệm đẩy nhanh thủ tục giao đất và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư và kiểm soát đúng đối tượng mua nhà ở xã hội theo quy định.

3. Đối với Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng:

Bộ Xây dựng khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc tại Thông báo số 217/TB-VPCP ngày 28/4/2026, rà soát, đánh giá các nội dung nghiên cứu, đề xuất của Tư vấn về Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, bảo đảm hiệu quả dự án, tầm nhìn dài hạn, kết nối các trung tâm kinh tế và đồng bộ các phương thức vận tải; trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trình Chính phủ trong tháng 5 năm 2026, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao khẩn trương triển khai các thủ tục đàm phán Hiệp định vay vốn cho dự án.

4. Đối với dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam: nghiên cứu lựa chọn tổ hợp nhà thầu tư vấn quốc tế có năng lực, kinh nghiệm để lập Báo cáo

nghiên cứu khả thi Dự án, đồng thời nghiên cứu phương án thuê đơn vị, tổ chức đủ năng lực để thẩm tra, giám sát hoạt động của nhà thầu tư vấn trong công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

5. Về đầu tư cầu cạn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Bộ Xây dựng chỉ đạo khẩn trương hoàn thành nội dung nghiên cứu, trong đó lưu ý các tiêu chí so sánh phải được đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội cho cả vòng đời dự án, không chỉ đánh giá riêng cho giai đoạn đầu tư xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2026.

6. Về kiến nghị không thực hiện tiếp công tác thanh tra, đưa ra khỏi danh sách các dự án vướng mắc tồn đọng đối với các dự án đường sắt đã được các cơ quan kiểm toán, thanh tra xem xét trước đây:

- Giao Thanh tra Chính phủ rà soát, xử lý kiến nghị như đề xuất của Bộ Xây dựng tại văn bản số 5937/BXD-KTQLXD ngày 21 tháng 4 năm 2026.

- Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ đưa các dự án này ra khỏi danh mục trên hệ thống 751; Bộ Xây dựng khẩn trương giải quyết các vướng mắc để phát huy hiệu quả đầu tư các dự án và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, kiến nghị về việc đưa các dự án này ra khỏi danh mục trên hệ thống 751.

7. Đối với các nội dung khác: giao các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị cụ thể của Bộ Xây dựng báo cáo tại cuộc họp; báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề vượt thẩm quyền.

8. Giao Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc trực tiếp chỉ đạo Bộ Xây dựng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao, đẩy nhanh tiến độ các dự án; chỉ đạo đối với nội dung kiến nghị liên quan đến dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam và dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN,  
Trợ lý TTg, các Vụ: TH, PL, V.I, PL, KTTH,  
QHQT, TCCV;
- Lưu: VT, CN (02).THH

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Phạm Mạnh Cường**